

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/ 10 /2022

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Y**, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:*

Chị Trần Thị Yên và anh Phạm Văn V có 01 con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày 08/02/2017. Nay ly hôn Chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn V thỏa thuận giao con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày 08/02/2017 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. anh Phạm Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Y do hiện tại chị Trần Thị Y chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn V có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Y và anh Phạm Văn V thỏa thuận: Chị Trần Thị Y nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002708 ngày 14/10/2022. Chị Trần Thị Y được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại

